

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông Vận tải; Chuyên ngành: Vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Thanh Hà

2. Ngày tháng năm sinh: 10/09/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ý Yên, Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số Nhà 83, Ngõ 239, Đường Trâu Quỳ, Tổ dân phố An Đào, Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số Nhà 83, Ngõ 239, Đường Trâu Quỳ, Tổ dân phố An Đào, Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 024 83276415; Điện thoại di động: 0943107203;

E-mail: halethanh@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2006 đến năm 2007: Trợ giảng, Bộ môn Vật liệu xây dựng, trường đại học GTVT.

Từ năm 2007 đến năm 2009: Giảng viên, Bộ môn Vật liệu xây dựng, trường đại học GTVT.

Từ năm 2009 đến năm 2015: Làm nghiên cứu sinh, Trường Đại học Kiến trúc và Xây dựng Weimar, CHLB Đức.

Từ năm 2015 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Vật liệu xây dựng, trường đại học GTVT.

Chức vụ: Hiện nay:; Chức vụ cao nhất đã qua:.....

Cơ quan công tác hiện nay: Trường đại học Giao thông vận tải.

Địa chỉ cơ quan: Số 3 phố Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 37663311.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 02 tháng 04 năm 2004 ngành: Vật Liệu và Cấu Kiện Xây Dựng.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 12 năm 2006, ngành: Kỹ thuật, chuyên ngành: Công nghệ Vật Liệu Xây Dựng.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 03 tháng 02 năm 2015, chuyên ngành: Vật liệu xây dựng.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kiến trúc và Xây dựng Weimar, CHLB Đức.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường đại học Giao thông vận tải.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu sử dụng phế thải công nghiệp và nông nghiệp làm phụ gia khoáng cho xi măng và bê tông xi măng;

- Nghiên cứu phát triển các loại bê tông tính năng cao và siêu cao thân thiện với môi trường.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 (không) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 04 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành: 01 (một) đề tài NCKH từ cấp Bộ GD&ĐT;

- Đã công bố 21 bài báo KH, trong đó 06 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 0 (không) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: Tham gia viết 01 sách Giáo trình;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt học bổng tốt nghiệp STIBET cho nghiên cứu sinh quốc tế, năm 2014, Trường Đại học Kiến trúc và Xây dựng Weimar, CHLB Đức.
- Đạt học bổng trợ lý nghiên cứu STIBET cho nghiên cứu sinh quốc tế, năm 2014, Trường Đại học Kiến trúc và Xây dựng Weimar, CHLB Đức.
- Hướng dẫn sinh viên NCKH đạt 01 giải Nhất, năm học 2016-2017 theo QĐ số 655/QĐ-ĐH GTVT ngày 19/04/2017;
- Hướng dẫn sinh viên NCKH đạt 01 giải Khuyến khích, năm học 2016-2017 theo QĐ số 105/QĐ ngày 08/12/2017 của Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC);
- Giấy khen: Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019, theo Quyết định số 1786/QĐ-ĐH GTVT, ngày 27/08/2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

- Có đủ sức khỏe đảm bảo yêu cầu công việc; có đạo đức và tư tưởng tốt;
- Đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, có bằng đại học, thạc sĩ và tiến sĩ phù hợp với chuyên ngành giảng dạy;
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy được giao, giảng dạy trình độ đại học, tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sĩ. Tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo;
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao;
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế, nội qui, qui định của Nhà trường, tuân thủ luật pháp của nhà nước;
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp dạy, cũng như trình độ ngoại ngữ.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 7,5 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2007-2008	0	0	0	0	250	0	250/769.4
2	2015-2016	0	0	0	0	225	45	270/415.59
3	2016-2017	0	0	01	04	426	90	516/1008.67
3 năm học cuối								
4	2017-2018	0	0	06	03	192	90	282/777.55
5	2018-2019	0	0	02	02	177	90	267/553.08
6	2019-2020	0	0	01	0	191	45	236/449.03

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm
☐ ☐

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ; tại nước: CHLB Đức năm 2015.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL nội bộ 507 điểm

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Trọng Tiến		x	x		2016-2017	Trường đại học GTVT	2017
2	Lê Minh Phương		x	x		2016-2018	Trường đại học GTVT	2018
3	Trần Niêm Thương		x	x		2017-2018	Trường đại học GTVT	2018
4	Vương Đình Ninh		x	x		2017-2019	Trường đại học GTVT	2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1. Trước khi bảo vệ học vị TS (Trước 03.02.2015)							
1.1							
2. Sau khi bảo vệ học vị TS (Sau 03.02.2015)							
2.1	Vật liệu xây dựng	GT	Nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2017 ISBN: 978- 604-76- 1353-3.	05	GS.TS. Phạm Duy Hữu	Chương 4, trang: 72-108	Giấy xác nhận của Hiệu trưởng Trường ĐH Giao thông vận tải ngày 30/06/2020

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1. Trước khi bảo vệ học vị TS (Trước 03.02.2015)					
1.1					
2. Sau khi bảo vệ học vị TS (Sau 03.02.2015)					
2.1	ĐT: Nghiên cứu sử dụng tro xỉ nhà máy nhiệt điện để chế tạo bê tông trong môi trường biển	CN	B2017-GHA- 09 cấp Bộ GD & ĐT	01/2017- 12/2018	26/07/2019 Đạt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1. Trước khi bảo vệ học vị TS (Trước 03.02.2015)								
1.1	Nghiên cứu ảnh hưởng của cốt sợi thép phân tán trong vai trò cải thiện tính chất của bê tông	02		Tạp chí người xây dựng, ISSN: 0866-8531			9, 3-55	2007
1.2	Bê tông cát sử dụng phụ gia tro trấu cho các vùng thiếu đá dăm	02		Tạp chí giao thông vận tải, ISSN: 0866-7012			8,33-36	2010
1.3	Synergistic effects of rice husk ash and fly ash on properties of self-compacting high performance concrete	03	X	3rd International Symposium on Ultra-High Performance Concrete and Nanotechnology for High Performance Construction Materials, Kassel, Germany, ISBN: 978-3-86219-264-9		03 (27.06.2020)	187-195	2012
1.4	Rice husk ash as a pozzolanic viscosity modifying admixture for self-compacting high performance mortar	04	X	The 18th International Conference on Building materials (ibausil), Weimar, Germany, ISBN: 978-3-00-034075-8			0538-0545	2012
1.5	Rheological behaviour of fresh mortar formulated	03	X	The 1st international RILEM		02 (27.06.2020)	131-138	2013

	from self-compacting high performance concrete incorporating RHA			conference on rheology and processing of construction materials, Paris, France, ISBN: 978-2-35158-137-7				
1.6	A study on high performance fine-grained concrete containing rice husk ash	03	X	International Journal of Concrete structures and Materials	SCIE, IF: 1.472 (2014), 2.111 (2020) Q1	44 (27.06.2020)	8,4, 301-307	2014
2. Sau khi bảo vệ học vị TS (Sau 03.02.2015)								
2.1	Effect of macro-mesoporous rice husk ash on rheological properties of mortar formulated from self-compacting high performance concrete	04	X	Construction Building Materials, ISSN: 0950-0618	SCIE, IF: 3.122 (2015), 4.046 (2020) Q1	35 (27.06.2020)	80, 225-235	2015
2.2	The mix design for self-compacting high performance concrete containing various mineral admixtures	04	X	Materials and Design, ISSN: 0264-1275	SCIE, IF: 4.810 (2015), 5.770 (2020) Q1	82 (27.06.2020)	72, 51-62	2015
2.3	Alkali silica reaction in mortar formulated from self-compacting high performance concrete containing rice husk ash.	03	X	Construction Building Materials, ISSN: 0950-0618	SCIE, IF: 3.122 (2015), 4.046 (2020) Q1	38 (27.06.2020)	88, 10-19	2015
2.4	Effect of rice husk ash and other mineral admixtures on properties of	02	X	Materials and Design, ISSN: 0264-1275	SCIE, IF: 5.122 (2016), 5.770 (2020)	94 (27.06.2020)	89, 156-166	2016

	self-compacting high performance concrete				Q1			
2.5	A study on high strength lightweight aggregate concrete	04		The 7th International Conference of Asian Concrete Federation, “Sustainable concrete for now and the future”, Hanoi, Vietnam, ISBN: 978-604- 82-1994-9			41	2016
2.6	Nghiên cứu chế tạo xi măng Portland hỗn hợp cường độ cao sử dụng tro trấu	04		Tạp chí giao thông vận tải, ISSN: 2354-0818			5, 88- 92	2017
2.7	Ground coal bottomash as a reactive mineral admixture for high performance fine- grained concrete	04		The International Conference of Women Scientists and Engineers conference on Bio, Information, Environment/Ener gy/Earth, Nano and Space technologies (BIEN) Seoul, Korea			284- 285	2017
2.8	Compressive strength of high performance fine- grained concrete containing coal bottom ash under various curing conditions	04		The International Conference of Women Scientists and Engineers conference on Bio, Information, Environment/Ener gy/Earth, Nano and Space technologies (BIEN) Seoul, Korea			287- 288	2017

2.9	Nghiên cứu chế tạo bê tông xi măng sử dụng cốt liệu tái chế và cát nghiền	02	X	Tạp chí Cầu Đường, ISSN: 1859-459X			12, 48-50	2017
2.10	A study on using Sam Son sea sand and fly ash to produce fine-grained concrete	03	X	Science Journal of Transportation, ISSN: 2410-9088			8, 20-25	2017
2.11	Nghiên cứu thiết kế thành phần bê tông cường độ siêu cao thân thiện môi trường	03	X	Tạp chí giao thông vận tải, ISSN: 2354-0818			3, 42-45	2018
2.12	Evaluation by theory and experiment hydraulic conductivity of TRC (Textile Reinforced Concrete)	03		International Conference ICCE on Sustainability in Civil Engineering, The Transport Journal, ISSN: 2354-0818			369-372	2018
2.13	Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện bảo dưỡng đến cường độ của bê tông hạt nhỏ sử dụng tro xỉ nhiệt điện	04		Tạp chí Cầu Đường, ISSN: 1859-459X			12, 7-12	2018
2.14	Nghiên cứu thực nghiệm ứng xử dính bám của tao cáp 7 sợi xoắn với bê tông tính năng siêu cao	03		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN: 1859-2724			11, 106-114	2018
2.15	Alkali silica reactivity of rice husk ash in cement paste	02	X	Construction Building Materials, ISSN: 0950-0618	SCIE, IF: 4.046 (2020) Q1		243, 118145	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **05**:

1. **Ha Thanh Le**, Michael Kraus, Karsten Siewert, Horst-Michael Ludwig, *Effect of macro-mesoporous rice husk ash on rheological properties of mortar formulated from self-compacting high performance concrete*, Construction Building Materials, 2015; 80: 225-235, ISSN: 0950-0618, SCIE, IF: 4.046 (2020), Q1, trích dẫn: 35 (đến ngày 27.06.2020).

2. **Ha Thanh Le**, Matthias Müller, Karsten Siewert, Horst-Michael Ludwig, *The mix design for self-compacting high performance concrete containing various mineral admixtures*, Materials and Design, 2015; 72 : 51-62, ISSN: 0264-1275, SCIE, IF: 5.770 (2020), Q1, trích dẫn: 82 (đến ngày 27.06.2020).

3. **Ha Thanh Le**, Karsten Siewert, Horst-Michael Ludwig, *Alkali silica reaction in mortar formulated from self-compacting high performance concrete containing rice husk ash*, Construction Building Materials, 2015; 88: 10-19, ISSN: 0950-0618, SCIE, IF: 4.046 (2020), Q1, trích dẫn: 38 (đến ngày 27.06.2020).

4. **Ha Thanh Le**, Horst-Michael Ludwig, *Effect of rice husk ash and other mineral admixtures on properties of self-compacting high performance concrete*, Materials and Design, 2016; 89: 156-166, ISSN: 0264-1275, SCIE, IF: 5.770 (2020), Q1, trích dẫn: 94 (đến ngày 27.06.2020).

5. **Ha Thanh Le**, Horst-Michael Ludwig, *Alkali silica reactivity of rice husk ash in cement paste*, Construction Building Materials, 2020, 243 :118145, ISSN: 0950-0618, SCIE, IF: 4.046 (2020), Q1.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia biên soạn đề cương và bài giảng các môn học do bộ môn phụ trách: Vật liệu xây dựng F1 & F2, Bê tông cường độ cao, Công nghệ bê tông, Thiết kế kết cấu theo độ bền, Giải pháp kỹ thuật bền vững, Vật liệu xây dựng 1.1&2.2&3.3 (bằng tiếng Anh) ... Bê tông xi măng chất lượng cao và siêu cao, Độ bền vật liệu và kết cấu và viết giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Giao thông Vận tải.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thanh Hà